

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trương Nhật A** – Sinh năm: 1991.

Trú tại: Xóm D, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Và bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim N** – Sinh năm: 1995.

Nơi ĐKKHKT: Xóm D, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Trú tại: Xóm K, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83; 110; 116; 117 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Nhật A và chị Nguyễn Thị Kim N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trương Nhật A và chị Nguyễn Thị Kim N thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung Trương Nguyễn Diệu N1, sinh ngày 27/01/2018 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Trương Nhật A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), phương thức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện định kỳ hàng tháng.

Việc giao con chung cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng thực hiện kể từ tháng 10 năm 2022 trở đi và anh Trương Nhật A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện kể từ tháng 11 năm 2022 trở đi, cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Trương Nhật A và chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Trương Nhật A và chị Nguyễn Thị Kim N thỏa thuận, anh Trương Nhật A chịu toàn bộ án phí DSST **150.000^d** (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài ra anh Trương Nhật A phải chịu án phí cấp dưỡng **150.000^d** (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tiền án phí được khấu trừ trong số tiền **300.000^d** (Ba trăm nghìn đồng) anh Trương Nhật A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0006938 ngày 06/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Văn Đông